

Bản án số: 30/2021/HS-ST
Ngày 02/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy.

2. Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

Ông Trịnh Quốc Thịnh - Kiểm sát viên.

Bà Nguyễn Thị Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Quán Văn H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn VT, xã ĐĐ, huyện KT, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Quán Văn H2, sinh năm 1957 và bà Trần Thị Y, sinh năm 1961; có vợ là Vũ Thị C, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 07/7/2020, Quán Văn H có hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bản án số 83/HSST ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt H 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, H chưa chấp hành hình phạt của bản án trên.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/01/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Nguyễn Văn S, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn TT, xã ĐĐ, huyện KT, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 và Đồng Thị A, sinh năm 1964; có vợ là Phạm Thị Thu H3, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012; Tiền án: Chưa; Tiền sự:

Quyết định số 07/2018/QĐ-TA ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 18/11/2019 chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính, chưa được xóa.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/4/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Mai Xuân C2 sinh năm 1992 và chị Bùi Thị L, sinh năm 1992; Trú tại: Khu X, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

+ Anh Mai Xuân Q, sinh năm 1989 và chị Bùi Thị L2, sinh năm 1991; Trú tại: Khu Y, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

+ Ông Bùi Đăng T2, sinh năm 1971; Trú tại: Thôn MT, xã LV, huyện KT, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Đức H4, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H5, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn BĐ, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Tử B, sinh năm 1967; Trú tại: Số Z MTB, phường TP, thành phố HD, tỉnh Hải Dương- Chủ Doanh nghiệp tư nhân Vận tải BQ

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tử B: Ông Vũ Ngọc D, sinh năm 1974; Trú tại: Số T MTB, phường TP, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Ông Dương vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Xuân T, sinh năm 1972 và chị Nguyễn Thị Y2, sinh năm 1979; Trú tại: Thôn TH, xã BL, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Hồng T4, sinh năm 1975; Trú tại: Khu N, phường NC, thành phố HD, tỉnh Hải Dương- Quản tài viên. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

+ Bà Trần Thị Y, sinh năm 1961; Trú tại: Thôn VT, xã ĐĐ, huyện KT, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Vũ Thị C3, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn TB 1, xã YK, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quán Văn H và Nguyễn Văn S là người sử dụng chất ma túy nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu. Trong khoảng thời gian từ ngày

27/3/2020 đến ngày 03/01/2021, H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản là bình ắc quy tại địa bàn huyện GL và 01 vụ tại thành phố HD. Ngoài ra, H cùng Nguyễn Văn S thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại huyện KT, tỉnh Hải Dương. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 22 giờ ngày 26/3/2020, Quán Văn H điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha - Jupiter, màu bạc, BKS: 29P4-5275 (xe H mượn của chị Vũ Thị C3, sinh năm 1990 ở thôn TB 1, xã YK, huyện Gia Lộc). Khi đi H mang theo: 01 kìm cộng lực màu xanh, 01 kìm cắt dây điện, 03 chiếc cờ lê, 01 đoạn dây co, 01 bao tải dứa trong một ba lô màu đen rồi đi từ nhà tại thôn TB 2, xã YK đến thị trấn GL tìm những xe ô tô tải đỗ ven đường để trộm cắp bình ắc quy. Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 27/3/2020, H đi đến khu vực nhà nghỉ TĐ tại khu đô thị ĐV, khu X, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương thì thấy chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu JAC, màu xanh, loại 2,5 tấn, BKS 14N-1951 của anh Mai Xuân C2, sinh năm 1992 ở khu X, thị trấn GL, huyện **Gia Lộc** đang đỗ ở bãi đất trống bên cạnh nhà nghỉ TĐ, song song với nhà nghỉ, đầu xe quay vào trong, đuôi xe quay ra ngoài. Quan sát thấy không có người, H dùng xe máy bên phải theo chiều đi của mình, đeo ba lô đựng đồ bên trong và đi bộ đến chỗ chiếc xe tải của anh C2 nơi có lắp đặt 01 bình ắc quy nhãn hiệu DONGNAI N100, loại 12 V, 100Ah, vỏ nhựa màu đen-trắng, H dùng cờ lê mang theo tháo thanh giằng của bình ắc quy, dùng kìm cộng lực cắt dây điện kết nối với bình ắc quy rồi nhấc chiếc bình ắc quy ra khỏi xe bê đến đặt lên giá để hàng xe máy và lấy bao tải mang theo phủ lên trên ắc quy. Sau đó H điều khiển xe máy đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Lê Xuân T, sinh năm 1972, ở thôn TH, xã BL, huyện TK, tỉnh Hải Dương) để bán bình ắc quy vừa trộm cắp được số tiền 390.000đ (ba trăm chín mươi nghìn đồng), H đã chi tiêu hết.

Vụ thứ hai:

Khoảng 7 giờ ngày 16/10/2020, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Jupiter, màu bạc, BKS: 29P4-5275, đeo ba lô bên trong có để sẵn dụng cụ là cờ lê, bao tải dứa, kìm cộng lực đến nhà Nguyễn Văn S ở thôn Đại Tiến, xã ĐĐ, huyện KT với mục đích rủ S đi trộm cắp tài sản. Tại đây, H nói với S là Công ty đóng tàu tại Khu công nghiệp LV đã ngừng hoạt động, có nhiều sắt thép. H rủ S đi cùng để trộm cắp tài sản, S đồng ý. Khoảng 8 giờ cùng ngày, H và S đến Công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy HD ở phía cuối Khu công nghiệp LV, xã LV, huyện KT, tỉnh Hải Dương. Công ty do ông Bùi Đăng T2 (sinh năm 1971 ở Thôn MT, xã LV, huyện KT, Hải Dương) là người có trách nhiệm bảo vệ trông coi, quản lý tài sản. Quan sát thấy không có người, H và S để xe mô tô bên ngoài, nhảy qua tường bao của Công ty đi vào bên trong. H dùng cờ lê vặn ốc vít ở cánh cửa khung sắt, cạy cửa tôn khu nhà xưởng rồi cùng S đi vào bên trong thì thấy 01 (một) mô tơ điện nhãn hiệu EUROMOTORI, loại 3 pha, hình trụ, vỏ bằng kim loại màu xanh dương, đối diện với lối cửa ra vào. Mô tơ được gắn cố định với bộ máy. H dùng cờ lê mang theo tháo ốc cố định của chiếc mô tơ ra, S ngồi giữ

chiếc mô tơ cho H tháo. Khi đã tháo rời được mô tơ ra khỏi bộ máy, H và S bê thử chiếc mô tơ nhưng do chiếc mô tơ nặng nên không bê đi được. H tìm thấy một chiếc gậy tre dài khoảng 02m, một đoạn dây thừng dài khoảng 03m rồi cả hai lại dùng dây thừng quấn vào thân và một đầu chiếc mô tơ, rồi cho chiếc gậy tre luồn qua sợi dây. H và S mỗi người một đầu gậy tre, cho lên vai và khênh chiếc mô tơ ra bờ tường bao của Công ty rồi đẩy được chiếc mô tơ lên trên bờ tường. Cả hai nhảy ra ngoài cùng đẩy chiếc mô tơ xuống yên sau xe máy. H điều khiển xe máy, S ngồi sau giữ chiếc mô tơ rồi đi đến quán bán phế liệu của anh Lê Xuân T bán với giá 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Số tiền này H và S chia đôi mỗi người 1.300.000đ, đã chi tiêu hết.

Vụ thứ ba:

Khoảng 21 giờ ngày 05/11/2020, H đeo ba lô đựng đồ như đã nêu trên, điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha - Jupiter, màu bạc, BKS: 29P4-5275 đi từ thôn TB 2, xã YK đến thị trấn GL. Khi đi đến gần khu vực gần nhà nghỉ SM, khu đô thị ĐM, khu Y, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương thì thấy tại bãi đất trống bên trái nhà nghỉ (theo hướng từ ngoài vào) có chiếc xe tải nhãn hiệu Olin - Thaco, BKS 34C-224.26 của anh Mai Xuân Q, sinh năm 1989 ở khu Y, thị trấn GL, huyện GL không có người trông coi. H dừng xe lại và đi bộ về phía lắp đặt ắc quy trên xe tải. Sau đó dùng cờ lê tháo thanh giằng cố định ắc quy và dùng kìm cộng lực cắt dây điện kết nối với ắc quy. Chiếc xe này có lắp đặt 02 bình ắc quy nhãn hiệu ROCKET, loại 90 Ah, có vỏ bình màu đen. H dùng hai tay xách hai bình ắc quy ra khỏi xe ô tô rồi bê ra đặt lên bụng xe máy, lấy bao dứa mang theo phủ lên trên ắc quy. Sau đó H điều khiển xe máy đi đến quán thu mua phế liệu của anh Lê Xuân T bán bình ắc quy vừa trộm cắp được số tiền là 580.000đ (năm trăm tám mươi nghìn đồng), H đã chi tiêu hết.

Vụ thứ tư:

Sáng ngày 29/12/2020, Quán Văn H đeo ba lô có đựng công cụ để trộm cắp tài sản và điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha - Jupiter, màu bạc, BKS: 29P4-5275 đi từ thôn TB 2, xã YK, huyện GL, tỉnh Hải Dương để đi tìm những xe tải sơ hở H sẽ trộm cắp bình ắc quy. Đến khoảng 9 giờ 00 phút cùng ngày, H đi trên Quốc lộ 37 hướng từ thị trấn GL, huyện GL lên thành phố HD. Khi đi qua bãi đỗ xe của Công ty TNHH LH thuộc địa phận xã GX, thành phố HD, H quan sát thấy ô tô tải nhãn hiệu Huyndai BKS 34C-083.97 và ô tô tải nhãn hiệu Hino, BKS 34C-192.17 là tài sản của Doanh nghiệp tư nhân vận tải BQ (công ty giao cho anh Vũ Ngọc D, sinh năm 1974, ở Số T MTB, phường TP, thành phố HD là người có trách nhiệm quản lý tài sản). H thấy hai chiếc xe này được đỗ song song với nhau, sát hàng rào tiếp giáp với đường Quốc lộ 37, xe không có người trông coi. H dựng xe sát mép đường quốc lộ rồi đeo ba lô đi qua bãi cỏ, qua nương nước rồi chui qua hàng rào dây thép gai của công ty. H đến chỗ chiếc xe tải BKS 34C-192.17 đỗ phía trong rồi dùng cờ lê tháo thanh giằng cố định bình ắc quy của xe. Sau đó, H dùng kìm cộng lực cắt dây điện của 02 bình ắc quy nhãn hiệu DONGNAI, 85Ah, màu trắng. H nhấc hai chiếc bình ắc quy ra, để ba lô ở lại, hai

tay nhắc hai chiếc bình chui qua hàng rào, lội qua ruộng nước đặt hai chiếc bình sang bãi cỏ bên kia. H lại tiếp tục quay lại, đến chỗ chiếc xe tải nhãn hiệu Hyundai BKS 34C-083.97 đỗ phía ngoài, dùng cờ lê tháo ốc của thùng để bình ắc quy của xe ô tô tải, dùng kìm cộng lực cắt dây điện của 02 bình ắc quy nhãn hiệu ROCKET, 120Ah, màu đen của xe rồi nhắc hai chiếc bình ắc quy này ra. H xách hai chiếc bình ắc quy này chui qua hàng rào, lội qua ruộng nước để hai chiếc bình ở bờ bên kia. Sau đó cho hai chiếc bình Đồng Nai lên trên giá để hàng xe mô tô, 02 chiếc bình Rocket, H đặt lên phía sau yên xe, dùng dây co mang theo từ trước buộc chặt lại. H điều khiển xe đến quán thu mua phế liệu của anh Lê Xuân T để bán bình ắc quy vừa trộm cắp được 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng). Số tiền này H đã chi tiêu hết.

Vụ thứ năm:

Khoảng 12 giờ ngày 03/01/2021, H đeo ba lô đựng đồ rồi điều khiển xe máy như đã nêu trên, đi từ thôn TB 2, xã YK đến chân cầu TS (cầu vượt cao tốc Hà Nội - Hải Phòng), thuộc địa phận thôn BD, xã GK, huyện GL thì thấy 01 chiếc máy xúc lật, màu vàng của ông Nguyễn Đức H4, sinh năm 1968, ở Thôn BD, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương được để tại bãi đá vật liệu xây dựng ở ngã ba giao giữa đường 191D và đường đi ra đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng. Thấy không có người trông coi, H đỗ xe, đi bộ lại gần vị trí máy xúc lật, đến phần thùng đựng bình ắc quy của xe. Bình ắc quy của xe được để trong một hộp kim loại có khóa, H sử dụng kìm cộng lực cắt tại khóa, mở nắp hộp kim loại. Sau đó tiếp tục dùng kìm cộng lực cắt phần dây điện kết nối với ắc quy. Xe máy xúc lật được lắp đặt 02 (hai) bình ắc quy, có vỏ ngoài màu đen và đề các chữ Trung Quốc. H dùng hai tay xách hai bình ắc quy ra khỏi xe máy xúc lật và để lên bụng xe của mình. Sau đó H điều khiển xe máy đi đến quán thu mua phế liệu của anh Lê Xuân T bán được số tiền là 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và đã chi tiêu hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KLĐG - HĐ ngày 16/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Lộc kết luận:

- 01 (một) bình ắc quy (đã qua sử dụng) nhãn hiệu DONGNAI; chủng loại: N100; loại ắc quy: nước; điện áp: 12v; dung lượng: 100Ah; dung tích axit: 7,2 lít; số tấm cực/hộc: 17; Icc (CCA): 500A; kích thước (dài x rộng x cao): 40,6cm x 17,4cm x 20,8cm; khối lượng: 26kg; màu trắng; sản xuất tại Việt Nam; mua mới năm 2017; còn giá trị sử dụng tại thời điểm tháng 3/2020 có giá trị thực tế trên thị trường là 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).

- 02 (hai) bình ắc quy giống nhau (đã qua sử dụng), nhãn hiệu ROCKET; chủng loại: SMF NX120-7L; loại ắc quy: khô; điện áp: 12v; dung lượng: 90Ah; kích thước (dài x rộng x cao): 30,3cm x 17,3cm x 22,5cm; khối lượng: 19kg/1 bình; màu đen; sản xuất tại Hàn Quốc; mua mới tháng 3/2020; còn giá trị sử dụng tại thời điểm tháng 11/2020 có giá trị thực tế trên thị trường là 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng).

- 02 (hai) bình ắc quy giống nhau (đã qua sử dụng), nhãn hiệu ghi chữ Trung Quốc; loại ắc quy: khô; kích thước (dài x rộng x cao): 25cm x 16,5cm x 20cm; khối lượng: 16kg/1 bình; màu đen; bình gắn sẵn theo xe máy xúc lật; sản xuất tại Trung Quốc; còn giá trị sử dụng tại thời điểm tháng 01/2021 có giá trị thực tế trên thị trường là 1.160.000 đồng (một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền của 05 (năm) loại tài sản trên là: 4.160.000 đồng (bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG - HĐ ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gia Lộc kết luận:

+ 01 (một) mô tơ điện (đã qua sử dụng), nhãn hiệu EUROMOTORI; loại 3 pha; hình trụ, vỏ bằng kim loại màu xanh dương, đường kính thân vỏ 32cm; chiều dài cả trục 66cm; công suất 15Kw; tốc độ quay của trục: 1460/1750 vòng/phút; cực điện mô tơ: 4; cấp chịu nhiệt: F; cấp bảo vệ động cơ với bên ngoài: 55; tần số dòng điện: 50/60HZ; khối lượng 153kg, sản xuất tại Italy tại thời điểm tháng 10/2020 có giá trị thực tế trên thị trường là 5.100.000 đồng.

+ 02 (hai) bình ắc quy (đã qua sử dụng) nhãn hiệu DONGNAI; chủng loại N85; loại ắc quy: nước; điện áp: 12v; dung lượng 85Ah; dung tích axit: 5,3 lít; số tấm cực/hộc: 15; Icc (CCA): 490°; kích thước 30,3x17,1x20,0cm; khối lượng 21kg/1 bình; màu trắng; sản xuất tại Việt Nam, mua mới tháng 1/2019, còn giá trị sử dụng tại thời điểm tháng 12/2020 có giá trị thực tế trên thị trường là 1.500.000 đồng.

+ 02 (hai) bình ắc quy giống nhau (đã qua sử dụng), nhãn hiệu ROCKET; loại ắc quy: khô; điện áp: 12v; dung lượng: 120Ah sản xuất tại Hàn Quốc; mua mới tháng 4/2020, còn giá trị sử dụng tại thời điểm tháng 12/2020 có giá trị thực tế trên thị trường là 2.600.000 đồng.

Tổng số tiền của 05 (năm) loại tài sản trên là: 9.200.000 đồng (chín triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 07/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã truy tố Quán Văn H, Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa:

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 17, Điều 58 BLHS; Điều 135, Điều 136, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1, 2 Điều 56 BLHS đối với bị cáo Quán Văn H; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

Đề nghị tuyên bố: Các bị cáo Quán Văn H và Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Quán Văn H từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/01/2021. Tổng hợp với 09 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 83/HSST ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng (được trừ đi các ngày bị tạm giữ từ ngày 11/8/2020 đến ngày 20/8/2020 của bản án này).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 07 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 (một) ba lô bằng vải dù màu đen, có ghi nhãn hiệu: THE NORTH FACE; 01 (một) kim cộng lực bằng kim loại, có cán màu xanh - đen, chiều dài là 45cm; 01 (một) kim bằng kim loại, dài 18cm, có cán bằng nhựa màu vàng - đen; 01 (một) cờ lê bằng kim loại, dài 13cm, loại 17 - 14; 01 (một) cờ lê bằng kim loại, dài 16cm, loại 13 - 12; 01 (một) cờ lê bằng kim loại, dài 17cm, loại 13 - 13 (một đầu chòong); 01 (một) dây co bằng cao su, bọc vải sợi màu vàng, dài 240cm, hai đầu có gắn móc bằng kim loại; 01 (một) bao dứa màu vàng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- bà Trần Thị Y xác định: Số tiền bà dùng để bồi thường cho anh Vũ Ngọc D là 2.600.000 đồng và đã hoàn trả cho anh Lê Xuân T số tiền 4.520.000 đồng là tài sản riêng của bà. Bà không yêu cầu bị cáo H và S phải hoàn trả bà số tiền trên.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt của các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còn lại xác định đã nhận đủ tài sản và không yêu cầu các khoản gì khác, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc KH4 nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 27/3/2020 đến ngày 03/01/2021, tại huyện GL, huyện KT và thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Quán Văn H đã sử dụng cờ lê, kìm cộng lực lén lút tháo và chiếm đoạt 01 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu DONGNAI N100, loại 12 V, 100Ah, vỏ nhựa màu đen-trắng trị giá 900.000 đồng của anh Mai Xuân C2; 02 bình ắc quy nhãn hiệu ROCKET, loại 90 Ah, có vỏ bình màu đen tổng trị giá 2.100.000 đồng của anh Mai Xuân Q; 02 bình ắc quy nhãn hiệu DONGNAI, 85Ah, màu trắng và 02 bình ắc quy nhãn hiệu ROCKET, 120Ah, màu đen tổng trị giá 4.100.000 đồng của Doanh nghiệp tư nhân vận tải BQ, (giao cho anh Vũ Ngọc D quản lý); 02 (hai) bình ắc quy, có vỏ ngoài màu đen và đề các chữ Trung Quốc tổng trị giá 1.160.000 đồng của ông Nguyễn Đức H4. Ngoài ra H cùng Nguyễn Văn S lén lút chiếm đoạt 01 mô tơ điện nhãn hiệu EUROMOTORI màu xanh dương trị giá 5.100.000 đồng của Công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy Hải Dương (do ông Bùi Đăng T2 quản lý tài sản). Tổng trị giá tài sản H chiếm đoạt là 13.360.000 đồng, trị giá tài sản S chiếm đoạt là 5.100.000 đồng.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nH2 do cần tiền để tiêu xài, lại lười lao động nên bị cáo vẫn cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, tổng trị giá tài sản bị cáo H chiếm đoạt là 13.360.000 đồng, trị giá tài sản bị cáo S chiếm đoạt là 5.100.000 đồng nên hành vi của các bị cáo Quán Văn H và Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây tâm lý bất an trong nhân dân. Vì vậy, việc xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và đồng thời là biện pháp phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án đồng phạm nên cần phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Bị cáo Quán Văn H là người đề xuất, rủ rê, bị cáo Nguyễn Văn S đi trộm cắp tài sản và chuẩn bị công cụ phạm tội, Hưởng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò thứ nhất, bị cáo S tích cực thực hiện hành vi phạm tội cùng Hưởng nên giữ vai trò là người thực hành thứ hai.

[6] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy: Bị cáo Quán Văn H có nhân thân xấu: Ngày 07/7/2020, Quán Văn H có hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bản án số 83/HSST ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt H 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo mới bị xét xử về hành vi phạm tội, không biết rút kinh nghiệm lại phạm tội mới, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo Nguyễn Văn S có một tiền sự chưa được xóa, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo Quán Văn H thực hiện 05 hành vi chiếm đoạt tài

sản, trong đó có 03 hành vi giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000đ nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo H tác động để mẹ đẻ là bà Trần Thị Y bồi thường cho bị hại nên được H tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] Mặt khác, bị cáo H chưa chấp hành hình phạt của Bản án số 83/HSST ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới, do đó HĐXX sẽ xem xét tổng hợp hình phạt của cả hai bản án theo quy định của Bộ luật hình sự.

[8] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để Nhà nước giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Anh Mai Xuân C2, anh Mai Xuân Q, ông Nguyễn Đức H4, ông Bùi Đăng T2, anh Vũ Ngọc D và chị Vũ Thị C3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự. Bà Trần Thị Y (là mẹ của bị cáo Quán Văn H) đã được bị cáo H tác động tự nguyện bồi thường cho anh Vũ Ngọc D số tiền 2.600.000 đồng và đã hoàn trả cho anh Lê Xuân T số tiền 4.520.000 đồng. Bà Y không yêu cầu bị can H và S hoàn trả số tiền nêu trên. Anh T cũng không có yêu cầu gì thêm. Do đó, HĐXX không xem xét.

[11] Về vật chứng:

Ngày 25/01/2021 và 16, 25/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc đã trả lại cho anh Mai Xuân C2 01 bình ắc quy nhãn hiệu DONGNAI N100, loại 100Ah, vỏ nhựa màu đen, trắng; trả anh Mai Xuân Q 02 bình ắc quy nhãn hiệu ROCKET, loại 90Ah vỏ màu đen; trả ông Nguyễn Đức H4 02 bình ắc quy vỏ ngoài có chữ Trung Quốc vỏ màu đen; trả ông Bùi Đăng T2 01 mô tơ điện (đã qua sử dụng), nhãn hiệu EUROMOTORI, loại 3 pha, hình trụ, vỏ bằng kim loại màu xanh; trả anh Vũ Ngọc D 02 bình ắc quy nhãn hiệu DONGNAI, chủng loại N85; trả chị Vũ Thị C3 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha - Jupiter, màu trắng bạc, BKS 29P4-5275 là phù hợp, do vậy HĐXX không xem xét.

Đối với những vật chứng còn lại do Quán Văn H giao nộp gồm: 01 (một) ba lô bằng vải dù màu đen, có ghi nhãn hiệu: THE NORTH FACE; 01 (một) kim cộng lực bằng kim loại, có cán màu xanh - đen, chiều dài là 45cm; 01 (một) kim bằng kim loại, dài 18cm, có cán bằng nhựa màu vàng - đen; 01 (một) cờ lê bằng

kim loại, dài 13cm, loại 17 - 14; 01 (một) cờ lê bằng kim loại, dài 16cm, loại 13 – 12; 01 (một) cờ lê bằng kim loại, dài 17cm, loại 13 – 13 (một đầu chòong); 01 (một) dây co bằng cao su, bọc vải sợi màu vàng, dài 240cm, hai đầu có gắn móc bằng kim loại; 01 (một) bao dứa màu vàng, xét thấy số vật chứng trên là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[12] Đối với chị Vũ Thị C3 khi cho H mượn xe máy BKS: 29P4-5275 không biết H sử dụng làm phương tiện phạm tội; đối với anh Lê Xuân T khi mua ốc quy và mô tơ không biết là tài sản do Quán Văn H và Nguyễn Văn S phạm tội mà có nên HĐXX không xem xét, xử lý.

[13] Về án phí: Các bị cáo bị tuyên có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 135, Điều 136, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52, Điều 56 BLHS đối với bị cáo Quán Văn H, áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Quán Văn H và Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Quán Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2020/HSST ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo Quán Văn H phải chấp hành hình phạt tù chung là 24 (hai mươi tư) tháng tù (được trừ đi các ngày bị tạm giữ từ ngày 11/8/2020 đến ngày 20/8/2020 theo bản án số 83/2020/HSST ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/01/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 (một) ba lô bằng vải dù màu đen, có ghi nhãn hiệu: THE NORTH FACE; 01 (một) kìm cộng lực bằng kim loại, có cán màu xanh - đen, chiều dài là 45cm; 01 (một) kìm bằng kim loại, dài 18cm, có cán bằng nhựa màu vàng - đen; 01 (một) cờ lê bằng kim loại, dài 13cm, loại 17 - 14; 01 (một) cờ lê bằng kim loại, dài 16cm, loại 13 – 12; 01 (một) cờ lê bằng kim loại, dài 17cm, loại 13 – 13 (một đầu chòong); 01 (một) dây co bằng cao su, bọc vải sợi màu vàng, dài 240cm, hai đầu có gắn móc bằng kim loại; 01 (một) bao dứa màu vàng (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa

Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 21 tháng 5 năm 2021).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ L2 quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có L2 quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ L2 quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có L2 quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ L2 quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Giang